

Số: 142 /QĐ-SCT

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 78/2024/QĐ-UBND ngày 29/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh và giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Văn phòng Sở Công Thương để triển khai thực hiện nhiệm vụ. (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng sở, các Trưởng phòng chuyên môn thuộc sở và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Bảng thông báo;
- Website Sở; (Thông)
- Lưu: VT, VP_{Kto}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Sanh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Sở Công Thương

Chương: 416

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-SCT ngày 13/11/2024 của Sở Công Thương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	-830,047
1	Chi quản lý hành chính	-300,489
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-47,133
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-253,356
2	Chi hoạt động kinh tế	-529,558
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-529,558
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	